Số: 2728
Thời gian ký: 2024-11-20T13:38:40+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2024/QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày tháng năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về hộ tịch và thực hiện công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hộ tịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số /TTr-STP ngày tháng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về hộ tịch và thực hiện công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 2024 và bãi bỏ Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Thông báo khi có sự thay đổi hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên

quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP, TTPVHCC;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp trong quản lý nhà nước về hộ tịch và thực hiện công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Bình Phước)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý nhà nước về hộ tịch và thực hiện công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành tỉnh.

2. Công an tỉnh; Công an các huyện, thị xã, thành phố; Công an các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cơ quan Công an).

3. Tòa án nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Tòa án nhân dân).

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cơ quan đăng ký hộ tịch).

5. Các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc đăng ký, quản lý, thay đổi hộ tịch.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, hỗ trợ lẫn nhau; không làm cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật; đảm bảo thực hiện tốt các quy định cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho nhân dân trong thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký hộ tịch và các loại giấy tờ cá nhân khác, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong quản lý nhà nước về hộ tịch

a) Phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch ;

c) Quản lý, cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử;

d) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về hộ tịch;

đ) Tổng hợp tình hình và thống kê, báo cáo công tác hộ tịch.

2. Phối hợp trong việc thực hiện công tác hộ tịch.

3. Phối hợp thực hiện thông báo khi có sự thay đổi hộ tịch.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản.

2. Tổ chức họp liên ngành.

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

4. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương II
PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH

Điều 6. Phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch

1. Sở Tư pháp thường xuyên giúp UBND tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan đăng ký hộ tịch thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch.

2. Công an tỉnh chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với Cơ quan đăng ký hộ tịch trong thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch theo quy định. Phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

3. Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, tử theo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan trong trường hợp có xác minh, cung cấp số liệu sinh, tử để phục vụ cho công tác quản lý, thống kê, đăng ký hộ tịch theo quy định.

Điều 7. Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch, nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bồi dưỡng nghiệp vụ về hộ tịch và tổ chức thực hiện.

Điều 8. Quản lý, cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

1. Sở Tư pháp phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan quản lý quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử có trách nhiệm quản lý, cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định tại Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo bố trí kinh phí xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.

3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hỗ trợ về kỹ thuật và các nội dung có liên quan đến Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Phối hợp thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về hộ tịch

1. Hàng năm, Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra về công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh.

2. Khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực hộ tịch, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất, xử lý vi phạm pháp luật theo quy định.

3. Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra, khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổng hợp tình hình và thống kê, báo cáo công tác hộ tịch

1. Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh thực hiện tổng hợp tình hình và thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố khi nhận được văn bản yêu cầu, đề nghị báo cáo công tác hộ tịch, cần thực hiện thống kê, báo cáo đầy đủ các nội dung theo đề cương và gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) tổng hợp theo đúng thời gian quy định.

Chương III
PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC HỘ TỊCH

Điều 11. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ đăng ký hộ tịch

1. Cơ quan đăng ký hộ tịch có văn bản đề nghị cơ quan Công an cùng cấp cung cấp thông tin trong tàng thư về nhân thân; thông tin dân cư; mối quan hệ

nhân thân; quá trình cư trú của công dân. Văn bản đề nghị xác minh cần nêu rõ mục đích, nội dung cần xác minh.

2. Cơ quan Công an tra cứu tàng thư, dữ liệu dân cư, xác minh và cung cấp thông tin bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được văn bản đề nghị xác minh của cơ quan đăng ký hộ tịch.

Điều 12. Phối hợp trong việc rà soát, cập nhật giấy tờ về hộ tịch và cư trú

1. Trách nhiệm của cơ quan đăng ký hộ tịch

Sau khi đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai tử, thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông tin hộ tịch, cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm hướng dẫn công dân đến cơ quan Công an để thực hiện các thủ tục đăng ký, điều chỉnh thông tin dân cư.

2. Trách nhiệm của cơ quan Công an

a) Sau khi tiếp nhận kết quả thông tin hộ tịch của công dân, cơ quan Công an có thẩm quyền kiểm tra, đối chiếu, cập nhật, điều chỉnh kịp thời các thông tin có liên quan trong Cơ sở dữ liệu về cư trú.

b) Phối hợp, hỗ trợ cơ quan đăng lý hộ tịch liên quan đến mã số định danh cá nhân.

c) Trong quá trình đăng ký cư trú cho công dân nếu cơ quan Công an phát hiện một người có nhiều Giấy khai sinh hoặc các thông tin trong Giấy khai sinh không thống nhất với các giấy tờ tùy thân hoặc giấy tờ khác của công dân thì gửi văn bản và photo Giấy khai sinh đó cho cơ quan đăng ký hộ tịch để kiểm tra, xác minh làm rõ. Trong thời hạn 10 ngày cơ quan đăng ký hộ tịch trả lời bằng văn bản cho cơ quan Công an để thực hiện đăng ký cư trú cho công dân, trường hợp phải xác minh nhiều nơi thời hạn không quá 15 ngày.

Điều 13. Phối hợp để giải quyết những trường hợp không thống nhất về thông tin trong giấy tờ hộ tịch và giấy tờ khác của công dân.

1. Trường hợp công dân có hai giấy khai sinh: Người có hai giấy khai sinh, đăng ký vào hai thời điểm khác nhau, cả hai giấy khai sinh đều còn sổ bộ hoặc người có hai giấy khai sinh nhưng có một giấy khai sinh không hợp pháp.

a) UBND cấp huyện ra quyết định thu hồi giấy khai sinh không hợp pháp hoặc giấy khai sinh cấp sau. Trong quyết định thu hồi cần xác định rõ Giấy khai sinh nào không có giá trị pháp lý, bị thu hồi và Giấy khai sinh nào có giá trị pháp lý để làm cơ sở cho các cơ quan khác điều chỉnh giấy tờ cho công dân.

b) Căn cứ vào Quyết định thu hồi của UBND cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, các cơ quan có thẩm quyền giải quyết yêu cầu điều chỉnh thông tin trong các loại giấy tờ khác của công dân cho phù hợp với Giấy khai sinh được xác định hợp pháp.

2. Trường hợp giấy tờ của cá nhân phù hợp với giấy khai sinh nhưng trong quá trình đăng ký khai sinh, công dân khai báo nhầm lẫn hoặc do sai sót trong quá

trình tác nghiệp của cán bộ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên những nội dung trong sổ đăng ký khai sinh có sự sai lệch so với hồ sơ của cá nhân, nay công dân có yêu cầu điều chỉnh cho phù hợp.

a) Cơ quan đăng ký hộ tịch giải quyết việc thay đổi cải chính hộ tịch, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 7 Luật Hộ tịch.

b) Căn cứ vào Trích lục cải chính hộ tịch của cơ quan đăng ký hộ tịch theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết yêu cầu điều chỉnh các loại giấy tờ cá nhân khác cho công dân.

c) Các cơ quan chỉ được giải quyết cải chính hộ tịch đối với những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này khi có đủ cơ sở để xác định có sai sót do lỗi của công chức làm công tác hộ tịch hoặc của người yêu cầu đăng ký hộ tịch. Trường hợp trong Giấy khai sinh do đương sự đăng ký trước đây cố tình khai sai sự thật nay cải chính nhằm hợp thức hóa hồ sơ, giấy tờ hiện tại thì không giải quyết.

3. Người không có giấy khai sinh nhưng có hồ sơ cá nhân, tuy nhiên trong hồ sơ cá nhân có các nội dung như: họ, tên, chữ đệm; ngày, tháng, năm sinh và các phần khai khác có sự sai lệch với nhau, nay công dân có yêu cầu điều chỉnh các nội dung này trong các loại giấy tờ nêu trên cho có sự thống nhất.

a) Cơ quan đăng ký hộ tịch thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân theo quy định tại Điều 8 Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Cơ quan cấp loại giấy tờ nào cho công dân thì có trách nhiệm điều chỉnh các nội dung trong loại giấy tờ đó, căn cứ điều chỉnh là Giấy khai sinh.

Điều 14. Phối hợp trong việc cấp Giấy chứng sinh

1. Cơ quan y tế (Bệnh viện đa khoa có khoa sản; Trung tâm y tế tuyến huyện; Trạm y tế cấp xã; Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hợp pháp khác được phép cung cấp dịch vụ đỡ đẻ):

a) Cấp Giấy chứng sinh với đầy đủ các nội dung theo mẫu quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc cấp và sử dụng Giấy chứng sinh.

b) Trường hợp đã cấp Giấy chứng sinh mà phát hiện có nhầm lẫn khi ghi chép Giấy chứng sinh thì có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng sinh có nhầm lẫn để hủy và cấp lại Giấy chứng sinh theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

c) Trường hợp mất, rách, nát Giấy chứng sinh: Cơ sở y tế nơi đã cấp Giấy chứng sinh cho trẻ lần đầu cấp lại Giấy chứng sinh mới như trường hợp cấp Giấy chứng sinh có nhầm lẫn.

2. Cơ quan đăng ký hộ tịch khi phát hiện thông tin Giấy chứng sinh có nhầm lẫn hoặc Giấy chứng sinh bị mất, rách, nát thì hướng dẫn công dân đến cơ sở y tế đã cấp Giấy chứng sinh lần đầu đề nghị cấp lại Giấy chứng sinh, sau đó thực hiện việc đăng ký khai sinh theo quy định.

Điều 15. Phối hợp trong việc tra cứu, hỗ trợ xác minh thông tin việc sinh phục vụ công tác đăng ký hộ tịch

1. Cơ quan đăng ký hộ tịch có văn bản gửi cơ sở y tế có thẩm quyền đề nghị cung cấp thông tin về việc sinh để làm cơ sở thực hiện các thủ tục đăng ký hộ tịch. Văn bản đề nghị cần nêu rõ nội dung thông tin cần cung cấp, mục đích sử dụng thông tin.

2. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan đăng ký hộ tịch, cơ quan y tế có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cơ quan đăng ký hộ tịch.

Điều 16. Phối hợp trong việc cung cấp số liệu thống kê sinh, tử

1. Hàng tháng, Trạm Y tế cấp xã có trách nhiệm thông báo số liệu sinh, tử cho UBND cấp xã theo quy định của Luật Hộ tịch để thống kê kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng quý, Trung tâm Y tế cấp huyện có trách nhiệm thông báo số liệu sinh, tử cho Phòng Tư pháp.

Điều 17. Phối hợp trong thực hiện liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh theo dõi việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất theo quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh bảo đảm đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Phần mềm dịch vụ công liên thông, Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu ngành Lao động, Thương binh và Xã hội, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm và Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ.

3. Công an tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Sở Y tế hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về Quy trình thực hiện liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn triển khai thực hiện việc liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP.

Điều 18. Phối hợp trong triển khai Quy trình Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến

Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, UBND cấp huyện phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Quy trình đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến theo đúng dướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Chương IV
PHỐI HỢP THỰC HIỆN THÔNG BÁO KHI CÓ SỰ THAY ĐỔI HỘ TỊCH

Điều 19. Trách nhiệm thông báo khi có sự thay đổi hộ tịch

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo đến UBND nơi đã đăng ký hộ tịch của cá nhân để UBND ghi vào Sổ hộ tịch theo quy định của pháp luật.

2. Tòa án nhân dân thực hiện thông báo bằng văn bản kèm theo trích lục bản án, bản sao quyết định có hiệu lực pháp luật liên quan đến thay đổi hộ tịch của cá nhân đến UBND nơi đã đăng ký hộ tịch theo quy định tại Điều 30 Luật Hộ tịch.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký nuôi con nuôi; đăng ký giám hộ, UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thông báo đến UBND nơi đã đăng ký hộ tịch của cá nhân để UBND ghi vào Sổ hộ tịch theo quy định của pháp luật.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các Sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan Công an; Tòa án nhân dân; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy chế này khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì nội dung dẫn chiếu trong quyết định này cũng được điều chỉnh và thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, Giám đốc Sở Tư pháp kịp thời báo cáo UBND tỉnh bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương./.